

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HUNG YÊN

---\*\*\*---

Số: 176/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----  
K, ngày 23 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa:

*\*/ Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976;*

*\*/ Bị đơn: - Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1978.*

Đều đăng ký HKTT và trú tại: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 15/9/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/9/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

*1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Quang H.*

*2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

*\*/ Về con chung: Chị M và anh H đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị A, sinh ngày 11/3/1998 và Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 25/4/2001. Hiện hai con chung đều đã khôn lớn, trưởng thành, phát*

triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, không còn phụ thuộc vào bố mẹ nên chị M và anh H đều không đề nghị Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

***\*/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Chị M và anh H đều khẳng định vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết phân chia với nhau không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

***\*/ Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0002345 ngày 21/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, nên chị M được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

***3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hương**